

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KINH MÔN
TỈNH HẢI DƯƠNG**
Số: 04/2022/QĐST-VDS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Kinh Môn, ngày 12 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN – TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đào Văn Phúc.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Ly - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 08/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2022, về yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 04/2022/QĐST-VDS ngày 05/7/2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Anh Phạm Văn T, sinh ngày 15/8/1985 (*Trong Giấy chứng nhận kết hôn ghi năm sinh là 28/6/1982*); địa chỉ: Xóm M, Thôn N, xã MH, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt tại phiên họp (Có đơn xin vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Vũ Thị Th, sinh ngày 14/9/1985 (*Trong Giấy chứng nhận kết hôn ghi năm sinh là 14/9/1985*); địa chỉ: Xóm M, Thôn N, xã MH, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt tại phiên họp (Có đơn xin vắng mặt).

+ Ủy ban nhân dân (*Viết tắt: UBND*) xã MH, thị xã Kinh Môn.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn N – Chủ tịch UBND xã.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị H – Phó chủ tịch UBND xã MH thị xã Kinh Môn. Giấy ủy quyền ngày 05/7/2022. Bà H vắng mặt tại phiên họp (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- *Trong đơn yêu cầu và quá trình giải quyết việc dân sự, anh Phạm Văn T*
- Là người yêu cầu trình bày:

Anh kết hôn với chị Vũ Thị Th, sinh ngày 14/9/1985 trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 19/11/2003 tại UBND xã MH, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Tại thời điểm kết hôn, anh chưa đủ tuổi, còn chị Th đã đủ

tuổi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do vậy khi làm thủ tục đăng ký kết hôn, anh đã khai tăng tuổi của mình, cụ thể anh khai mình sinh ngày 28/6/1982 nhưng thực tế anh sinh ngày 15/8/1985. Trong tất cả các giấy tờ gồm: Giấy khai sinh, căn cước công dân, sổ hộ khẩu, Bằng trung học cơ sở đều xác định anh sinh ngày 15/8/1985. Quá trình chung sống anh và chị Th hạnh phúc, không có bất kỳ mâu thuẫn gì và đã có 02 con chung là Phạm Thị Ngọc Thu, sinh ngày 13/9/2005 và Phạm Hải Anh, sinh ngày 26/8/2009. Đến nay do có nhu cầu chuẩn hóa thông tin hộ tịch, anh đã đề nghị Ủy ban nhân dân xã MH đính chính thông tin ngày tháng năm sinh của mình trong Giấy chứng nhận kết hôn. Tuy nhiên, được UBND xã hướng dẫn, theo quy định của pháp luật, anh phải yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật và đề nghị Tòa án công nhận hôn nhân hợp pháp kể từ thời điểm anh đủ tuổi kết hôn đến nay. Vì vậy anh có đơn đề nghị Tòa án yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh và chị Th và đề nghị Tòa án công nhận hôn nhân hợp pháp kể từ thời điểm anh đủ tuổi kết hôn.

- *Tại biên bản lấy lời khai, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Vũ Thị Th trình bày:*

Chị và anh T kết hôn ngày 19/11/2003 trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã MH. Tại thời điểm đăng ký, chị đã đủ tuổi còn anh T chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn nên anh T đã khai tăng tuổi, cụ thể anh T khai sinh ngày 28/6/1982 nhưng thực tế anh T sinh ngày 15/8/1985 là đúng. Trong tất cả các giấy tờ của anh T gồm Giấy khai sinh, căn cước công dân, sổ hộ khẩu gia đình, Bằng trung học cơ sở cấp năm 2001 đều xác định anh T sinh ngày 15/8/1985. Quá trình chung sống chị và anh T hạnh phúc, không phát sinh mâu thuẫn, vẫn chung sống hạnh phúc và có 02 con chung là Phạm Thị Ngọc Thu, sinh ngày 13/9/2005 và Phạm Hải Anh, sinh ngày 26/8/2009. Nay chị nhất trí đề nghị Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị và anh T và công nhận quan hệ hôn nhân của vợ chồng chị kể từ thời điểm anh T đủ tuổi kết hôn.

- *Tại biên bản xác minh, UBND xã MH có quan điểm như sau:* Qua kiểm tra Sổ đăng ký kết hôn của UBND xã MH, thể hiện tại quyển số 01, số 56, ngày 19/11/2003, anh Phạm Văn T và chị Vũ Thị Th có đăng ký kết hôn tại UBND xã MH, thể hiện ngày sinh của anh T là 28/6/1982, chị Th là 14/9/1985.

Anh T và chị Th đều có nguyên quán tại xã MH, thị xã Kinh Môn. Anh Phạm Văn T là con ông Phạm Văn Học và bà Trần Thị Len đều là người ở xã MH, thị xã Kinh Môn. Anh T, chị Th có con chung là cháu Phạm Thị Ngọc Thu, sinh năm 2005 và Phạm Hải Anh, sinh năm 2009, đều có nơi ĐKKH tại Xóm M, Thôn N, xã MH, thị xã Kinh Môn, Hải Dương.

Trên cơ sở đó xác định anh Phạm Văn T, sinh ngày 15/8/1985 là đúng và anh Phạm Văn T ghi sinh ngày 28/6/1982 trong giấy chứng nhận kết hôn số 56 ngày 19/11/2003, quyển số 01, do UBND xã MH cấp, chính là anh Phạm Văn T,

sinh ngày 15/8/1985 (là ngày tháng năm sinh đúng của anh T), CCCD số 030085012199, cấp ngày 21/4/2020; địa chỉ: Xóm M, Thôn N, xã MH, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Tại phiên họp:

- Anh Phạm Văn T, chị Vũ Thị Th vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt.
- Bà Phạm Thị H vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt và đề nghị Tòa án giải quyết việc dân sự theo yêu cầu của anh Phạm Văn T trên cơ sở quy định của pháp luật.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên họp phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Đây là việc dân sự yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật, Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ việc cũng như tại phiên họp giải quyết việc dân sự Thẩm phán và Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án: Công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Phạm Văn T và chị Vũ Thị Th kể từ ngày 16/8/2004; về lệ phí: Anh Phạm Văn T phải chịu 300.000đ tiền lệ phí **sơ thẩm giải quyết việc dân sự**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự đã được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- Về sự vắng mặt của đương sự: Anh T, chị Th và đại diện theo pháp luật của UBND xã MH đã được triệu tập tham gia phiên họp nhưng vắng mặt, có đề nghị vắng mặt tại phiên họp. Xét thấy việc vắng mặt của anh T, chị Th và đại diện UBND xã MH không ảnh hưởng đến việc giải quyết việc dân sự. Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành mở phiên họp xét đơn yêu cầu của anh T vắng mặt anh T, chị Th và đại diện UBND xã MH, thị xã Kinh Môn.

[3]. Về nội dung yêu cầu:

- *Xác định thời điểm kết hôn*: Anh T, chị Th đều xác định kết hôn với nhau vào ngày 19/11/2003 trên cơ sở được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn. Lời khai của anh T, chị Th phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn số 56, quyển số 01, ngày 19/11/2003 mà UBND xã MH, thị xã Kinh Môn đã cấp cho anh T, chị Th và các tài liệu, chứng cứ khác nên Tòa án có đủ cơ sở xác định anh T, chị Th kết hôn vào ngày 19/11/2003.

- *Xác định ngày tháng năm sinh của anh T, chị Th*: Tại lời khai anh T, chị Th đều xác định ngày tháng năm sinh đúng của anh T là ngày 15/8/1985 và ngày tháng năm sinh đúng của chị Th là ngày 14/9/1985. Khi làm thủ tục đăng ký kết hôn do anh T chưa đủ tuổi kết hôn nên đã khai tăng tuổi. Cụ thể: Anh T khai sinh ngày năm 28/6/1982, còn chị Th khai đúng ngày tháng năm sinh của mình

(ngày 14/9/1985).

Trên cơ sở các giấy tờ tùy thân (Căn cước công dân, sổ hộ khẩu gia đình, giấy khai sinh và Bằng trung học cơ sở) của anh T, đồng thời căn cứ Biên bản xác minh thông tin do UBND xã MH cung cấp, có đủ cơ sở xác định ngày tháng năm sinh đúng của anh Phạm Văn T là ngày 15/8/1985.

- *Xác định điều kiện kết hôn*: Anh Phạm Văn T, sinh ngày 15/8/1985 đăng ký kết hôn với chị Vũ Thị Th, sinh ngày 14/9/1985 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã MH, thị xã Kinh Môn vào ngày 19/11/2003. Như vậy, tại thời điểm đăng ký kết hôn chị Vũ Thị Th đã trên 18 tuổi (đủ tuổi kết hôn), còn anh Phạm Văn T có độ tuổi là: 18 tuổi, 3 tháng, 04 ngày (chưa đủ tuổi kết hôn). Căn cứ Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 thì việc kết hôn giữa anh Phạm Văn T và chị Vũ Thị Th đã vi phạm về độ tuổi.

Xét yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân của anh T thì thấy: Anh T, chị Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống, anh T, chị Th hạnh phúc, không phát sinh mâu thuẫn, đã có 02 con và tài sản chung; quá trình giải quyết việc dân sự, anh T, chị Th cùng yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân. Căn cứ: Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao-Viện kiểm sát nhân dân tối cao-Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Phạm Văn T và chị Vũ Thị Th kể từ thời điểm anh Phạm Văn T đủ tuổi kết hôn, tức là kể từ ngày 16/8/2004.

Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu phải chịu lệ phí Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 149, khoản 2, 3 Điều 367, Điều 371 và Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao-Viện kiểm sát nhân dân tối cao-Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh Phạm Văn T. Công nhận quan hệ hôn nhân của anh Phạm Văn T,

sinh ngày 15/8/1985 và chị Vũ Thị Th, sinh ngày 14/9/1985 kể từ thời điểm anh Phạm Văn T đủ tuổi kết hôn, tức là kể từ ngày 16/8/2004.

2. *Lệ phí Tòa án*: Anh Phạm Văn T phải chịu 300.000đ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số AA/2020/0001343 ngày 01/7/2022. Anh Phạm Văn T đã thực hiện xong nghĩa vụ về lệ phí.

3. *Về quyền kháng cáo*: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết theo quy định của pháp luật, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- UBND xã MH, thị xã Kinh Môn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đào Văn Phúc